

Số: 08/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 23 tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 23/7/2020 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Thủ đô Hà Nội. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Nhà trường.

Nhà trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội cho thấy:

- Điểm trung bình lĩnh vực:

+ Đảm bảo chất lượng về chiến lược:	4,03
+ Đảm bảo chất lượng về hệ thống:	4,05
+ Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng:	3,93
+ Kết quả hoạt động:	3,71

- Không có tiêu chuẩn nào có điểm trung bình $\leq 2,0$

(chi tiết trong Phụ lục 1).

2. Kiến nghị Trường Đại học Thủ đô Hà Nội thực hiện 25 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 46, Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng công nhận Trường Đại học Thủ đô Hà Nội đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Thủ đô Hà Nội theo quy định hiện hành.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD

Chủ tịch



Trần Đình Quang

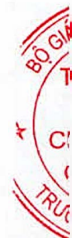


PHỤ LỤC 1

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐKĐCLV ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Lĩnh vực 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược	4,03
Tiêu chuẩn 1: Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa	4,00
Tiêu chuẩn 2: Quản trị	4,00
Tiêu chuẩn 3: Lãnh đạo và quản lý	4,25
Tiêu chuẩn 4: Quản trị chiến lược	4,25
Tiêu chuẩn 5: Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng	4,00
Tiêu chuẩn 6: Quản lý nguồn nhân lực	4,00
Tiêu chuẩn 7: Quản lý tài chính và cơ sở vật chất	4,00
Tiêu chuẩn 8: Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại	3,75
Lĩnh vực 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống	4,05
Tiêu chuẩn 9: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong	4,17
Tiêu chuẩn 10: Tự đánh giá và đánh giá ngoài	4,00
Tiêu chuẩn 11: Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong	4,25
Tiêu chuẩn 12: Nâng cao chất lượng	3,80
Lĩnh vực 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	3,93
Tiêu chuẩn 13: Tuyển sinh và nhập học	4,00
Tiêu chuẩn 14: Thiết kế và rà soát chương trình dạy học	3,80
Tiêu chuẩn 15: Giảng dạy và học tập	3,80
Tiêu chuẩn 16: Đánh giá người học	3,75
Tiêu chuẩn 17: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	4,00
Tiêu chuẩn 18: Quản lý nghiên cứu khoa học	3,75
Tiêu chuẩn 19: Quản lý tài sản trí tuệ	4,00
Tiêu chuẩn 20: Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học	4,25
Tiêu chuẩn 21: Kết nối và phục vụ cộng đồng	4,00
Lĩnh vực 4. Kết quả hoạt động	3,71
Tiêu chuẩn 22: Kết quả đào tạo	3,50
Tiêu chuẩn 23: Kết quả nghiên cứu khoa học	3,83
Tiêu chuẩn 24: Kết quả phục vụ cộng đồng	4,00
Tiêu chuẩn 25: Kết quả tài chính và thị trường	3,50



Handwritten signature in blue ink.



PHỤ LỤC 2

Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐKĐCLV ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2014-2019 cho thấy, Nhà trường đã có những điểm mạnh đáng ghi nhận sau:

+ Đối với lĩnh vực *Đảm bảo chất lượng chiến lược*, Sứ mạng và Tầm nhìn của Nhà trường được xác định rõ ràng theo với chức năng, nhiệm vụ và Chiến lược phát triển của Trường, được rà soát và điều chỉnh phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hà Nội và cả nước; kế hoạch chiến lược, các kế hoạch ngắn hạn cho từng lĩnh vực hoạt động được xây dựng và triển khai gắn với Sứ mạng, Tầm nhìn và Mục tiêu phát triển; cơ cấu tổ chức của Trường phù hợp với quy định; chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong Trường được quy định rõ ràng, được định kỳ rà soát, điều chỉnh; Nhà trường có hệ thống văn bản quản lý và hệ thống xây dựng chính sách, giám sát và cải tiến các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; chiến lược phát triển nguồn nhân lực với quy định tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cùng với các chế độ chính sách, đánh giá cán bộ rõ ràng; công tác môi trường, y tế học đường, an toàn an ninh trường học được đảm bảo; mạng lưới đối tác và quan hệ đối ngoại của Nhà trường được quan tâm.

+ Đối với lĩnh vực *Đảm bảo chất lượng về hệ thống*, Nhà trường có đơn vị đầu mối về công tác đảm bảo chất lượng, Hội đồng đảm bảo chất lượng và mạng lưới đảm bảo chất lượng hoạt động hiệu quả; đội ngũ cán bộ làm công tác đảm bảo chất lượng được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ phù hợp; có Kế hoạch chiến lược cùng hệ thống văn bản và các bộ chỉ số đo lường và đánh giá hiệu quả về đảm bảo chất lượng thực hiện theo nguyên tắc SMART (cụ thể, khả thi, đo lường được, sát với thực tế, có thời hạn hoàn thành); các chính sách, quy trình và thủ tục đảm bảo chất lượng thực hiện theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008; hệ thống văn bản, dữ liệu, thông tin được lưu trữ, quản lý và truyền tải trên nền tảng công nghệ thông tin, được rà soát và điều chỉnh hằng năm; các chính sách chất lượng được ban hành phù hợp cho từng giai đoạn; các quy định về lựa chọn đối tác, quy trình lựa chọn, sử dụng thông tin so chuẩn và đối sánh chất lượng được xây dựng và bước đầu áp dụng.

+ Đối với lĩnh vực *Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng*, Nhà trường đã thực hiện công tác truyền thông về tuyển sinh qua nhiều kênh thông tin khác nhau; đã thực hiện các biện pháp giám sát việc tuyển sinh và nhập học; các chương trình đào tạo

được xây dựng và phát triển đúng quy định; việc đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá được chú trọng; kết quả đánh giá người học được quản lý, lưu trữ và giám sát; người học được tạo môi trường học tập, rèn luyện phù hợp, được hỗ trợ trong học tập và tìm kiếm việc làm; các hoạt động khoa học công nghệ, sở hữu trí tuệ, kết nối và phục vụ cộng đồng được xác lập, thực hiện và rà soát hàng năm.

+ Đối với lĩnh vực *Kết quả hoạt động*, các chỉ số về chất lượng người học và cựu người học của Trường được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến hoạt động dạy và học; chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ gia tăng hàng năm; hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đa dạng, tác động sâu sắc đến nhận thức và sự tham gia và có đóng góp cho xã hội; các chỉ số tài chính và chỉ số thị trường được xác lập, triển khai và điều chỉnh hàng năm phù hợp với mục tiêu phát triển và điều kiện thực tế của Nhà trường.

Tuy nhiên, Nhà trường vẫn còn những điểm cần cải tiến, nâng cao chất lượng (*chi tiết được nêu trong Báo cáo Đánh giá ngoài*). Hội đồng kiến nghị Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến liên tục chất lượng giáo dục theo các nhóm giải pháp trong các lĩnh vực sau:

+ Đối với lĩnh vực *Đảm bảo chất lượng về chiến lược*

1. Cần tiếp tục rà soát, điều chỉnh Tầm nhìn, Sứ mạng phù hợp với xu thế phát triển kinh tế-xã hội tiếp cận cách mạng công nghiệp 4.0, gắn kết với yêu cầu xây dựng quốc gia khởi nghiệp, quốc gia số; định hướng cho việc xây dựng kế hoạch chiến lược thành những hoạt động cụ thể; trong quá trình rà soát và điều chỉnh, cần có sự tham gia đầy đủ, hiệu quả của các bên liên quan; cần xây dựng những giải pháp triển khai đồng bộ, khả thi để truyền tải được yêu cầu của Sứ mạng, Tầm nhìn và Giá trị cốt lõi vào trong các hoạt động của Nhà trường.

2. Hệ thống văn bản tổ chức, quản lý cần được rà soát, điều chỉnh kịp thời phù hợp với các thay đổi trong cơ cấu tổ chức và quản trị của Nhà trường; cần đảm bảo các nghị quyết/quyết định/kết luận của hệ thống quản trị Nhà trường được chuyển tải thành các chính sách, kế hoạch hành động cụ thể, có chú ý đến các nguồn lực, điều kiện, thời gian thực hiện và các giải pháp hạn chế rủi ro trong các hoạt động.

3. Cần rà soát và cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý (sau khi tái cấu trúc) đồng bộ nhằm tăng hiệu quả công tác; cần đa dạng hóa hình thức và tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến Sứ mạng, Tầm nhìn và Giá trị văn hóa; cần đổi mới hoạt động kết nối, tăng cường sự tham gia của các bên liên quan vào các hoạt động của Nhà trường; cần có giải pháp nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, giảng viên và nhân viên; thực hiện việc quy hoạch đội ngũ và bổ sung đội ngũ cán bộ quản lý theo quy định; cần có chiến lược thúc đẩy tiến trình đổi mới, nâng cao năng lực cạnh tranh của Nhà trường.

4. Cần tổng kết kết quả thực hiện Chiến lược phát triển Nhà trường giai đoạn 2015-2020, phân tích, đánh giá mức độ đạt được của các chỉ tiêu kế hoạch, tham khảo ý kiến đầy đủ các bên liên quan để có căn cứ điều chỉnh Chiến lược phát triển Nhà trường giai đoạn tiếp theo; cần có quy định và hướng dẫn cụ thể xây dựng Kế hoạch chiến lược trong từng lĩnh vực hoạt động; cần xác định và lựa chọn các công cụ, biện pháp quản trị phù hợp, khả thi, dễ đo lường, đánh giá.

5. Cần rà soát tổng thể lại hệ thống văn bản, các quy định và quy trình giám sát của hệ thống quản lý chất lượng ISO nhằm đáp ứng tốt yêu cầu trong các lĩnh vực hoạt động của Trường, chú trọng những nội dung cốt lõi trong các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; cần định kỳ phân tích kết quả thực hiện các chính sách đã ban hành để đánh giá hiệu quả, tác động của các chính sách đó đến sự phát triển của Nhà trường, đo lường được lợi ích và sự đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.

6. Cần sớm hoàn thiện đề án vị trí việc làm của các đơn vị, xác định rõ các tiêu chí, tiêu chuẩn và yêu cầu công tác sau khi tái cấu trúc Nhà trường; cần rà soát, điều chỉnh quy định tuyển dụng, sử dụng lao động và quy hoạch nguồn nhân lực; cần tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giảng viên và nhân viên; cần xây dựng quy trình và tiêu chí cụ thể để đánh giá năng lực cũng như mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với từng loại đối tượng lao động; cần xây dựng các chính sách và giải pháp đột phá, có tính khả thi để nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, đáp ứng yêu cầu thực hiện Sứ mạng, Tầm nhìn của Nhà trường.

7. Cần làm việc với UBND Thành phố Hà Nội để có định hướng xây dựng quy hoạch chi tiết và đầu tư phù hợp đối với các cơ sở đào tạo của Trường; cần xây dựng các kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn về công tác tài chính cùng các giải pháp cụ thể để thực hiện Chiến lược phát triển; cần tăng chi cho các hoạt động nghiên cứu khoa học phù hợp, đúng quy định; cần nâng cấp cơ sở hạ tầng và trang thiết bị công nghệ thông tin, từng bước ứng dụng công nghệ số trong các hoạt động của Nhà trường.

8. Cần xây dựng cơ chế phối hợp trong hoạt động hợp tác quốc tế với Sở Ngoại vụ (và được phê duyệt) để tăng cường tính chủ động trong công tác đối ngoại; cần xây dựng và thực hiện các kế hoạch phát triển đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại để đạt được Tầm nhìn, Sứ mạng và các mục tiêu phát triển của Nhà trường; cần ban hành các chính sách thúc đẩy và phát triển quan hệ hợp tác, khuyến khích các đơn vị, cá nhân chủ động tham gia; cần xác định rõ các tiêu chí lựa chọn đối tác/đối tác chiến lược phù hợp để phát triển; cần định kỳ đánh giá hiệu quả của các mối quan hệ đối ngoại, mạng lưới và các đối tác trong từng lĩnh vực hoạt động; cần hoàn thiện quy trình, quy định và công cụ rà soát, đánh giá các chỉ số trong công tác đối ngoại.

+ Đối với lĩnh vực *Đảm bảo chất lượng về hệ thống*

9. Cần hoàn thiện các chính sách, quy định, công cụ, hướng dẫn về công tác đảm bảo chất lượng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong; các kế hoạch đảm bảo chất lượng (trung hạn, hằng năm) cần được triển khai đồng bộ và phù hợp trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; cần có các phương án kết hợp phù hợp, phát huy hiệu quả của hệ thống quản lý chất lượng ISO trong hoạt động đảm bảo chất lượng.

10. Cần có giải pháp để các bên liên quan được tham gia hiệu quả trong xây dựng và thực hiện kế hoạch đảm bảo chất lượng; cần tiếp tục rà soát các lĩnh vực công tác, xây dựng kế hoạch hành động phù hợp, có ưu tiên cho các hoạt động được (tự) đánh giá ở mức thấp; cần tăng cường kiểm tra, giám sát việc cải tiến chất lượng sau khi kết thúc công tác đánh giá ngoài cơ sở giáo dục; cần xây dựng kế hoạch tự đánh giá và chuẩn bị đánh giá ngoài các chương trình đào tạo.

11. Cần có quy hoạch tổng thể việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong, đảm bảo được tính toàn diện, thống nhất, bảo mật an toàn nhằm hỗ trợ kịp thời, hiệu quả trong công việc; cần chú trọng khảo sát ý kiến và sử dụng phản hồi của các bên liên quan để cải tiến hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong; tính hiệu quả cải tiến cần được phân tích, đánh giá đầy đủ và sử dụng để hỗ trợ các hoạt động của Trường.

12. Cần xây dựng các tiêu chí đối sánh cấp cơ sở giáo dục cũng như chương trình đào tạo với thang đo phù hợp; cần rà soát, điều chỉnh các tiêu chí và quy trình lựa chọn đối tác, thông tin so chuẩn và đối sánh, chú ý tham chiếu các cơ sở giáo dục/chương trình đào tạo trong và ngoài nước tương thích với Nhà trường; cần có lộ trình xây dựng các chương trình đào tạo tiên tiến/chất lượng cao; chú trọng xây dựng các kế hoạch và giải pháp khuyến khích các đơn vị/cá nhân đổi mới, sáng tạo trong các hoạt động đảm bảo chất lượng của Trường.

+ Về *Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng*

13. Cần đa dạng hóa các phương án tuyển sinh phù hợp với thực tiễn, tăng cường truyền thông để hỗ trợ hiệu quả công tác tuyển sinh; cần phân tích và đánh giá nhu cầu xã hội, cần đánh giá số lượng và chất lượng sinh viên nhập học, tăng cường lấy ý kiến của các bên liên quan để có những điều chỉnh trong chiến lược, chính sách và phương thức tuyển sinh phù hợp với từng ngành nghề đào tạo; cần tăng cường quảng bá tuyển sinh gắn với các hoạt động ngày hội việc làm, sáng tạo, khởi nghiệp... để thu hút người học, có chú ý đến sinh viên quốc tế.

14. Cần rà soát hệ thống thiết kế, phát triển, giám sát, rà soát, thẩm định và phê duyệt chuẩn đầu ra và các chương trình đào tạo; trong xây dựng và phát triển chương trình đào tạo, cần chú trọng đối sánh các chương trình đào tạo tương ứng của các cơ sở

giáo dục đại học tiên tiến, cần có các giải pháp hữu hiệu huy động sự tham gia đầy đủ, hiệu quả của các bên liên quan.

15. Cần chú trọng truyền thông về triết lý giáo dục của Nhà trường và có kế hoạch triển khai đồng bộ triết lý giáo dục trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; cần tăng cường đầu tư về chương trình đào tạo, trang thiết bị dạy học hiện đại, chú trọng gắn kết đào tạo với thực tiễn và doanh nghiệp; cần quan tâm đầu tư xây dựng môi trường học tập trực tuyến; cần có các biện pháp thúc đẩy, hỗ trợ, giám sát và đánh giá việc tự học của người học; cần tăng cường lấy ý kiến của người học và cựu người học và sử dụng các ý kiến phản hồi nhằm cải tiến liên tục các điều kiện đảm bảo chất lượng của Nhà trường.

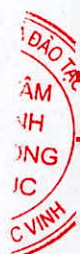
16. Cần đa dạng hóa các phương thức kiểm tra, đánh giá người học, đảm bảo đo lường được mức độ đạt được chuẩn đầu ra; cần tăng cường rà soát, giám sát hoạt động kiểm tra, đánh giá; cần chú trọng phân tích dữ liệu kết quả kiểm tra đánh giá, đồng thời định kỳ khảo sát ý kiến các bên liên quan để có cơ sở điều chỉnh chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, các hoạt động dạy-học, kiểm tra đánh giá và hỗ trợ người học.

17. Nên ban hành bộ tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ cán bộ hỗ trợ, đo lường và đánh giá mức độ hài lòng về các dịch vụ hỗ trợ; cần xây dựng kế hoạch hỗ trợ người học xuyên suốt quá trình học tập; cần có kế hoạch hỗ trợ người học khởi nghiệp, tăng cường các hoạt động chuyên môn, chú trọng chất lượng thực hành, thực tập nghề nghiệp; cần xây dựng, định kỳ rà soát, đánh giá hiệu quả của hệ thống cơ sở dữ liệu về các hoạt động phục vụ, hỗ trợ người học để đối sánh và cải tiến.

18. Nên ban hành bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động khoa học công nghệ; cần định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh các chỉ số trong kế hoạch nghiên cứu khoa học hàng năm; cần có cơ chế, chính sách thúc đẩy nghiên cứu khoa học trong cán bộ, giảng viên và người học, gia tăng loại hình, số lượng và chất lượng hoạt động khoa học công nghệ của đội ngũ nghiên cứu viên; cần tăng cường kết nối với các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp, chú trọng đến hoạt động chuyển giao công nghệ; cần xây dựng cơ sở dữ liệu khoa học công nghệ của Trường.

19. Cần xây dựng và ban hành hệ thống các văn bản liên quan đến công tác quản lý và bảo hộ tài sản trí tuệ; cần có chiến lược gia tăng số lượng và chất lượng sản phẩm trí tuệ trên các lĩnh vực có thế mạnh và tiềm năng của Trường; cần đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến về công tác sở hữu trí tuệ, chú trọng hỗ trợ cán bộ, giảng viên và người học thực hiện đúng Luật Sở hữu trí tuệ và bảo hộ quyền tác giả.

20. Cần rà soát, điều chỉnh Chiến lược phát triển khoa học công nghệ của Trường nhằm tăng số lượng và hình thức hợp tác; cần tích cực tìm kiếm đối tác, phát triển mạng lưới hợp tác nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước; cần khuyến khích cán bộ, giảng viên chủ động trao đổi học thuật và tìm kiếm đối tác; cần hình thành và phát triển các



nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh để tăng cường công bố khoa học, thúc đẩy nghiên cứu và chuyển giao công nghệ; cần định kỳ đánh giá hiệu quả hợp tác để có các chính sách, giải pháp gia tăng đối tác và hợp tác nghiên cứu phù hợp.

21. Cần phổ biến rộng rãi để các bên liên quan hiểu đúng và đầy đủ về phục vụ cộng đồng, các loại hình kết nối và phục vụ cộng đồng mà Nhà trường đang thực hiện; nên tăng cường đối sánh với các cơ sở giáo dục đại học có kết quả hoạt động dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng tốt; cần sử dụng các chỉ số đo lường phản hồi từ các bên liên quan để định kỳ rà soát, đánh giá và cải tiến; cần xây dựng cơ sở dữ liệu về các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.

+ Đối với lĩnh vực *Kết quả hoạt động*

22. Cần phân tích và đối sánh số liệu giữa các năm học để cải tiến hoạt động hỗ trợ người học, gia tăng tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp sớm và đúng hạn, gia tăng tỷ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp; cần có giải pháp nâng cao chất lượng thông tin thu thập, phản hồi để đánh giá đúng mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng người học tốt nghiệp; cần chú trọng thực hiện đối sánh để cải tiến chất lượng từng ngành đào tạo của Trường.

23. Cần rà soát tổng thể các quy định về loại hình, khối lượng và chất lượng nghiên cứu của cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên và người học để điều chỉnh, bổ sung phù hợp; cần có quy định, hướng dẫn cụ thể về phân bổ kinh phí để gia tăng số lượng và chất lượng các loại hoạt động nghiên cứu, chú ý sử dụng kinh phí cho nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên và người học đúng quy định; cần có cơ chế, chính sách và giải pháp thúc đẩy công bố khoa học, chú trọng công bố quốc tế; cần khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, giảng viên đăng ký bản quyền tài sản trí tuệ; cần xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp, hỗ trợ người học tham gia các câu lạc bộ chuyên môn, khởi nghiệp sáng tạo; cần quan tâm hoạt động thương mại hóa, chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực nghiên cứu có thế mạnh của Nhà trường.

24. Cần hoàn thiện hệ thống văn bản quy định cụ thể hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, chú ý những chính sách khuyến khích cán bộ, giảng viên và người học tham gia hiệu quả các hoạt động, chú trọng triển khai các chương trình học tập phục vụ cộng đồng; cần gia tăng số lượng và chất lượng các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng gắn kết với quảng bá hình ảnh, xây dựng thương hiệu Nhà trường; cần xây dựng hệ thống dữ liệu về kết quả và tác động xã hội của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, sự hài lòng và lợi ích của các bên liên quan.

25. Cần thực hiện việc (tự) đối sánh các chỉ số tài chính qua các năm để có những điều chỉnh phù hợp; cần có quy định cụ thể về thị trường giáo dục của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng; cần hoàn thiện các quy trình, phương pháp, công cụ... thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan để xây dựng hệ thống dữ liệu

về chi số tài chính, chỉ số thị trường nhằm tăng cường công tác đảm bảo chất lượng của Nhà trường; cần có kế hoạch tham gia các bảng xếp hạng trong nước, khu vực cũng như quốc tế.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 02/2023), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh. 